

chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước và Quyết định số 208/1999/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 122/1999/QĐ-TTg; Chỉ thị số 32/1999/CT-TTg ngày 29/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về cải tiến nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả, triệt để thực hành tiết kiệm trong tổ chức các cuộc họp và hội nghị và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.1. Các Bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương cần chủ động sắp xếp, bố trí, điều chuyển hợp lý trụ sở làm việc và phương tiện hiện có để phục vụ tốt công tác được giao. Hạn chế tối đa xây dựng mới trụ sở làm việc. Việc mua ô tô con phục vụ công tác phải căn cứ vào tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô và khả năng ngân sách, không để tình trạng vì mua ô tô mà cắt giảm các nhiệm vụ chi thiết yếu.

3.2. Các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện và giám sát việc thực hiện đúng chế độ chính sách, chế độ chi tiêu theo quy định của Nhà nước. Nghiêm cấm các cơ quan hành chính sự nghiệp tự ban hành, thực hiện chế độ chi tiêu ngoài quy định của Nhà nước.

3.3. Căn cứ vào mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được thông báo, các Tổng công ty có trách nhiệm sắp xếp lại các hoạt động sự nghiệp (đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học, sự nghiệp kinh tế) và thực hiện hạch toán các chi phí cho các hoạt động trên vào chi phí sản xuất kinh doanh theo chế độ quy định.

3.4. Các Bộ, ngành và các địa phương, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước chủ động triển khai các biện pháp tiết kiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị áp dụng khoán một số khoản chi theo hướng ổn định mức chi trong một số năm nhằm khuyến khích giảm biên chế và sử dụng kinh phí có hiệu quả. Tổ chức tốt việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, các biện pháp xã hội hóa các hoạt động giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, ... để giảm gánh nặng cho

ngân sách nhà nước, đồng thời tạo điều kiện cho các sự nghiệp này phát triển.

3.5. Thực hiện giải quyết đầy đủ kịp thời các kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước,... về lĩnh vực tài chính ngân sách. Đối với những kiến nghị còn có ý kiến khác nhau, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý dứt điểm.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Thông tư này để tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương thực hiện./

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

096661250

**THÔNG TƯ số 07/2000/TT-BTC ngày 18/1/2000 hướng dẫn việc cấp, quản lý, hạch toán, quyết toán kinh phí thi việc và nộp ngân sách tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức.**

Thi hành Nghị định số 96/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về chế độ thi việc đối với cán bộ, công chức; tiếp theo Thông tư số 28/1999/TT-BTCCBCP ngày 31/7/1999 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp, quản lý, hạch toán, quyết toán kinh phí thi việc và nộp ngân sách tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức như sau:

## I. THỦ TỤC CẤP KINH PHÍ TRỢ CẤP THÔI VIỆC

### 1. Thủ tục cấp kinh phí trợ cấp cho các đối tượng thôi việc do sắp xếp lại tổ chức, giảm biên chế.

a) Sau khi được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thẩm định và xác nhận phương án sắp xếp tổ chức, giảm biên chế, các Bộ, ngành (sau đây gọi chung là Bộ), hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu, điều chỉnh dự toán chi đã lập theo các mẫu số 2 và số 3 ( quy định tại Thông tư số 28/1999/TT-BTCCBCP) phù hợp với kết quả xét duyệt và gửi cơ quan tài chính đồng cấp để xem xét cấp kinh phí. Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc cho cán bộ, công chức hưởng lương thuộc cấp nào quản lý sẽ do ngân sách cấp đó chi trả.

b) Căn cứ phương án sắp xếp tổ chức, giảm biên chế do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thẩm định, xác nhận, cơ quan tài chính thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu bảo đảm sự khớp đúng giữa dự toán với kết quả xét duyệt để cấp kinh phí cho các cơ quan, tổ chức trong danh sách được duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan, tổ chức do Trung ương quản lý, Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho các Bộ bằng Lệnh chi tiền (Chương trung ương tương ứng, loại 15, khoản 21, mục 140, tiểu mục 06).

- Đối với các cơ quan, tổ chức do tỉnh quản lý, Sở Tài chính cấp trực tiếp cho các cơ quan bằng Lệnh chi tiền hoặc cấp về phòng tài chính huyện để cấp cho các cơ quan, tổ chức do huyện quản lý (Chương địa phương tương ứng, loại 15, khoản 21, mục 140, tiểu mục 06).

c) Các Bộ, tỉnh sau khi nhận được kinh phí từ cơ quan tài chính thực hiện ngay việc chi trả hoặc chuyển kinh phí đến các cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp cơ sở trong danh sách được duyệt để chi trả cho các đối tượng. Việc chi trả đến các

đối tượng thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

d) Các Bộ, tỉnh phải quản lý chặt chẽ khoản kinh phí được cấp, sử dụng đúng mục đích giải quyết sắp xếp biên chế, theo đúng chế độ quy định và kết quả được duyệt. Các trường hợp sử dụng không đúng mục đích, sai chế độ đều phải xuất toán và thu hồi về ngân sách nhà nước.

Sau khi kết thúc đợt chi trả, đơn vị hành chính sự nghiệp cơ sở phải thực hiện việc quyết toán kinh phí trợ cấp thôi việc tương ứng với số đối tượng đã được giải quyết thôi việc gửi về cơ quan cấp kinh phí để tổng hợp quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định về phân cấp. Kinh phí không sử dụng hết phải được thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước.

### 2. Kinh phí chi trợ cấp thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế và kinh phí chi trợ cấp thôi việc cho các đối tượng xin thôi việc theo nguyện vọng.

Kinh phí chi trợ cấp thôi việc cho đối tượng thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế và kinh phí chi trợ cấp thôi việc cho các đối tượng có nguyện vọng xin thôi việc được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đơn vị được sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp hàng năm để chi trả theo đúng chế độ quy định. Cơ quan, tổ chức hành chính sự nghiệp thực hiện quyết toán khoản chi này khi quyết toán kinh phí hành chính sự nghiệp hàng năm với cơ quan tài chính theo quy định về phân cấp.

## II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NỘP NGÂN SÁCH TIỀN BỒI THƯỜNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

a) Trong thời hạn 3 tháng kể từ khi có quyết định bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền, cán bộ, công chức phải hoàn thành việc nộp đủ số tiền phải bồi thường theo

đúng quyết định xử lý cho kế toán, thủ quỹ của cơ quan, tổ chức để nộp ngân sách nhà nước.

b) Kế toán cơ quan, tổ chức khi nhận tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng do cán bộ, công chức nộp phải lập các chứng từ thu tiền theo chế độ hiện hành và lập bảng kê nộp vào Kho bạc nhà nước.

c) Tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức do cấp nào quản lý nộp ngân sách cấp đó và hạch toán như sau:

- Nếu đơn vị nộp tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho những năm trước: nộp theo chương, loại, khoản tương ứng mà cơ quan, tổ chức đã chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Mục 062 "Thu khác", tiểu mục 02 "Thu hồi các khoản chi năm trước".

- Nếu đơn vị nộp tiền bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong năm: nộp giảm cấp phát theo chương, loại, khoản, mục đã chi.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành thống nhất với thời điểm hiệu lực của Nghị định số 96/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thủ trưởng*

TRẦN VĂN TÁ

## THÔNG TƯ số 08/2000/TC-TCDN ngày 19/1/2000 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/1999/TT-BTC ngày 07/6/1999 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý doanh thu, chi phí và giá thành sản phẩm, dịch vụ tại các doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện Nghị định số 59/CP ngày 03/10/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20/4/1999 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tài chính nói trên, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/1999/TT-BTC ngày 07/6/1999 hướng dẫn việc quản lý doanh thu, chi phí và giá thành sản phẩm, dịch vụ tại các doanh nghiệp. Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 điểm 1 Phần B Mục II Thông tư số 63/1999/TT-BTC như sau:

1. Chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn được tính trên cơ sở quỹ tiền lương của doanh nghiệp theo các chế độ hiện hành của Nhà nước.

Chi phí cho tổ chức Đảng, đoàn thể được lấy từ nguồn kinh phí của tổ chức này, nếu nguồn kinh phí của tổ chức Đảng, đoàn thể không đủ để chi thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Chi phí hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp được thực hiện như sau:

- Lương và phụ cấp có tính chất lương của cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể được hạch toán vào chi phí và giá thành sản phẩm, dịch vụ theo quy định tại Thông tri số 03/TT/TC-TW ngày 16/6/1993 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện